

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST

Ngày: 23-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn K, sinh năm 1991; HKTT: Ấp Lê D, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Đặng Bích T; bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1979; HKTT: Ấp K, xã L, huyện P, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 16/3/2021, bị cáo Phạm Tuấn K điện thoại cho bạn tên Đỗ Phước Thành Ngọc S, nhờ S cùng đi cầm xe mô tô với K. Sau khi cầm xe mô tô thì bị cáo đi uống cà phê và chơi game, đến 16 giờ cùng ngày S điều khiển xe mô tô biển số 67V1- 5042 của S chở bị cáo về nhà tại ấp Lê D, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Trên đường S chở bị cáo về nhà, bị cáo thấy bà Nguyễn Thị Hồng T đang làm việc (cột kiềng) trong lô cao su thuộc ấp K xã L, huyện Dầu Tiếng nên nảy sinh ý định cướp tài sản của bà T để lấy tiền chuộc xe mô tô đang cầm. Vì vậy, khi được S chở về nhà, bị cáo đã lấy 01 con dao loại Thái Lan bỏ vào trong túi áo khoác đang mặc rồi nhờ S chở đến Khu Công nghiệp Rạch Bắp, thuộc địa bàn thị xã C, tỉnh Bình Dương. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi S chở bị cáo đến khu vực lô cao su nơi bà T đang làm việc, bị cáo K nói “Tới đây được rồi, để tao xuống đây đi có người rước tao”. Bị cáo xuống xe còn S điều khiển xe về nhà S.

Sau đó, K đi bộ vào trong lô cao su gặp bà T, bị cáo nói dối là xe mô tô của mình đang bị Công an tạm giữ do vi phạm luật giao thông đường bộ, bị cáo mượn điện thoại của bà T gọi cho vợ đến đón về nhưng không liên lạc được với vợ nên trả lại điện thoại cho bà T. Thấy bà T chuẩn bị đi về, bị cáo nhờ bà T chở ra đường lớn, bà T đồng ý và chở bị cáo đi. Khi đi đến khu vực đường đất đỏ, lô số 17D thuộc Nông trường cao su An Lập tại ấp K, xã L, huyện P thì bị cáo lấy dao loại Thái lan trong túi áo ra, kề dao vào hông phải của bà T nói “có tiền không đưa đây”, bà T nói “không có tiền” và thắng xe dừng lại đồng thời dùng hai tay chụp lấy con dao của bị cáo thì bà T, bị cáo và xe mô tô ngã xuống đường. Lúc này, bị cáo thấy bà T đeo đôi bông tai bằng vàng nên tiếp tục cầm dao đe dọa, uy hiếp tinh thần bà T và yêu cầu bà tháo bông tai nhưng bà T không tháo được nên bị cáo đã dùng tay tháo đôi bông tai trên tai bà T, đồng thời yêu cầu bà T đưa chiếc điện thoại di động hiệu Philip màu đen, do sợ hãi nên bà T đã đưa điện thoại cho bị cáo.

Sau khi lấy được tài sản của bị hại T, bị cáo chạy bộ vào lô cao su giấu áo khoác, điện thoại di động và dao loại Thái lan trong nhà vệ sinh của công nhân còn đôi bông tai bị cáo cho ngậm vào miệng rồi chạy bộ về hướng ấp thị xã C thì bị Công an xã L, huyện P bắt giữ, lúc này bị cáo nuốt đôi bông tai vào bụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) áo khoác màu đen, dạng của nam, bằng vải.
- 01 (một) dao Thái Lan có cán dao màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, rộng 02cm.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, có số Imei 861276038260836.

Đối với đôi bông tai sau khi cướp của bà T, bị cáo ngậm trong miệng, sau đó nuốt trong bụng nên không thu giữ được.

Ngày 07/7/2021, Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Dầu Tiếng ban hành Kết luận định giá tài sản số 31/KL- HĐĐG, kết luận tổng giá trị tài sản thiệt hại là 1.860.000 đồng, trong đó:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

- 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại vàng 18k, trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 1.760.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Bị hại Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu Phạm Tuấn K bồi thường giá trị thiệt hại của đôi bông tai bằng kim loại vàng 18k trị giá 1.760.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T theo Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ ngày 08/7/2021. Do T tích nhẹ bà T làm đơn xin từ chối giám định T tích (bút lục 89).

Quá trình điều tra xác định, Đỗ Phước Thành Ngọc S không biết việc K nhờ chở đi cướp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của S là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKSĐT-HS ngày 04/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo K về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Tuấn K về tội “Cướp tài sản”. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bị cáo bồi thường giá trị đôi bông tai cho bị hại là 1.760.000 đồng. Về vật chứng: Đối với 01 (một) áo khoác màu đen, dạng của nam, bằng vải là tài sản của Phạm Tuấn K, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo; đối với 01 (một) dao Thái Lan có cán dao màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, rộng 02cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tuấn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến. Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm sóc vợ con.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại của đôi bông tai bằng kim loại vàng 18k là 1.760.000 đồng, đồng thời có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Ngày 16/3/2021, tại khu vực đường đất đỏ, lô cao su 17D thuộc Nông trường cao su An Lập tại xã L, huyện P, bị cáo đã có hành vi sử dụng dao thái Lan dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, sắc, nhọn kề dao sát vào hông bên phải bị hại đang điều khiển mô tô chở bị cáo ngồi phía sau. Khi bị hại dừng xe và lấy hai tay chụp con dao làm người và xe ngã xuống đất thì bị cáo tiếp tục khống chế, đe dọa bị hại để chiếm đoạt tài sản là đôi bông tai trị giá 1.760.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 31/KL- HĐĐG ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng. Lời khai nhận của bị cáo thống nhất với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số: 76/CT-VKSĐT-HS ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Tuấn K về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản hợp pháp của bị hại T được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác trên địa bàn huyện P, tỉnh Bình Dương nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung nên cần xử lý bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và điều luật đề nghị áp dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) áo khoác màu đen, dạng của nam, bằng vải là tài sản của Phạm Tuấn K, K không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) dao Thái Lan có cán dao màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, rộng 02cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T theo Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ ngày 08/7/2021 là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý thanh toán 1.760.000 đồng giá trị bồi thường tai nạn cho bị hại Nguyễn Thị Hồng T mà bị cáo đã nuốt vào bụng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định, Đỗ Phước Thành Ngọc S không biết việc bị cáo K nhờ chở đi cướp tài sản nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với S.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 46, Điều 47, Điều 48, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn K phạm tội “Cướp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Tuấn K phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hồng T số tiền 1.760.000 đồng (*một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn K 01 (một) áo khoác màu đen, dạng của nam, bằng vải.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan có cán dao màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, rộng 02cm.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2021).

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Tuấn K nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Tuấn K nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 23/11/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PV 06-Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 10-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Tuấn Nam